

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2018/HS-ST

Ngày: 07-08-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo: **Triệu Thị Ngọc B**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1959, tại LS, huyện ĐH (nay là TPTN)

HKTT: tổ X, phường CH, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: xóm TC, xã LS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: Tày; Con ông: Triệu Hoàng Q, sinh năm 1936 và bà: Trần Thị L (đã chết); Gia đình bị cáo có 9 chị em, bị cáo là con thứ 3; Chồng: Phạm Duy Ch, sinh năm: 1954; bị cáo có 01 con sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2018 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên– Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1) Anh Nguyễn Quang T, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

HKTT: tổ 1X, phường TrV, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2) Anh Hoàng Tg, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

HKTT: tổ x NH, phường LS, TPSC, tỉnh Thái Nguyên.

3) Chị Âu Thị Hg, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

HKTT: xóm Th, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng:**

1) Chị Mã Thị Ch(tên gọi khác B), sinh năm: 1984 (vắng mặt)
HKTT: xóm LH, xã LTh, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên

2) Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm: 1993 (vắng mặt)
HKTT: tiểu khu 6Y, thị trấn NTMC, huyện MC, Sơn La
Chỗ ở: Tổ X, phường QV, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

***Người chứng kiến:**

1)Anh Trương Văn C, sinh năm 1970 (vắng mặt)
HKTT: xóm ThC, xã LS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2) Ông Phạm Duy Ch, sinh năm 1954 (có mặt)
HKTT: Tổ 16, phường CH, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

3) Chị Trần Thị Ngọc Dg, sinh năm 1993 (có mặt)
HKTT: xóm ThC, xã LS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

4) Anh Nguyễn Minh Tn, sinh năm 1984 (vắng mặt)
HKTT: Tổ 1Y, phường TD, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Thị Ngọc B kinh doanh nhà nghỉ trọ Thanh Sơn thuộc xóm ThC, xã LS, TPTN. Trong quá trình kinh doanh nhà nghỉ trọ B có nuôi chị Mã Thị Ch cho ăn ở tại phòng số 9 và nếu có khách có nhu cầu mua dâm thì cho Ch bán dâm cho khách. Khoảng thời gian từ tháng 10/2017 Ch đã nhiều lần bán dâm cho khách tại nhà nghỉ trọ của B mỗi khi có khách đến mua dâm thì B sẽ thu 300.000 đồng của khách cho một lần mua dâm, B giữ lại 200.000 đồng và trả cho gái bán dâm 100.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 01/02/2018, khi B đang ở nhà trọ Thanh Sơn thì có 01 xe ô tô của hãng taxi Mai Linh đỗ ở trước cửa và có 02 khách xuống xe (sau B biết tên là Nguyễn Quang T và Hoàng Tg) xuống xe. Khi đi vào trong nhà trọ, T hỏi B “Chị có nhân viên không”, B hiểu là T hỏi B có nhân viên bán dâm không để T và Tg mua dâm, B nói: “Có, đợi tí để chị gọi”, T bảo với B là: “Cho hai em” sau đó T và Tg mỗi người đưa cho B 300.000 đồng để mua dâm, B lần lượt nhận tiền của T và Tg. Sau khi nhận tiền B dẫn T vào phòng số 03, còn Tg vào phòng số 07 ngồi đợi, còn B đi vào phòng số 09 gọi Mã Thị Ch dậy bán dâm. B dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2 gọi vào số điện thoại 0975.301.802 của Âu Thị Hg là nhân viên của quán mát-xa do em dâu của B làm chủ ở sát với nhà B và bảo Hg “Cháu có nhà không, sang đi khách”, ý của B là bảo Hg sang bán dâm cho khách của B, Hg bảo “Vâng”. Sau khi Ch dậy, Hg sang thì B bảo Hg vào phòng số 03 và Ch vào phòng số 07 để bán dâm cho khách. Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 01/02/2018, khi Hg và Ch đang có hành vi bán dâm cho anh T và anh Tg thì tổ

công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an TPTN phát hiện, bắt quả tang:

Tại phòng nghỉ trọ số 03 có anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1968, HKTT: tổ 1X, phường TrV, TPTN, đang thực hiện hành vi mua dâm với chị Âu Thị Hg, sinh năm 1987, HKTT: Xóm Th, xã YD, huyện PL, , tỉnh Thái Nguyên.

Tại phòng nghỉ trọ số 07 anh Hoàng Tg, sinh năm 1986, HKTT: tổ x NH, phường LS, TPSC đang thực hiện hành vi mua dâm với chị Mã Thị Ch, sinh năm 1984, HKTT: Xã LTh, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Tiến hành kiểm tra: Tại phòng số 03 thu giữ 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP, 01 bao cao su đã qua sử dụng; tại phòng số 07 thu giữ 01 vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu ERO Beautiful, 01 bao cao su đã qua sử dụng, tổ công tác còn thu giữ của Triệu Thị Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2 (B khai điện thoại dùng để gọi người đến bán dâm) và 600.000 đồng (là tiền B thu của anh Tg và anh T), thu giữ của Âu Thị Hg 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Thị Ngọc B tại nhà nghỉ trọ Thanh Sơn thuộc xóm ThC, xã LS, TPTN, phát hiện tại gầm tủ trong phòng ngủ của Triệu Thị Ngọc B 47 chiếc bao cao su nhãn hiệu ERO Beauti Dream chưa qua sử dụng, phát hiện tại phòng số 02 tiếp giáp với phòng ngủ của Triệu Thị Ngọc B 01 hộp bao cao su nhãn hiệu Comdom Beauti Dream còn nguyên vẹn chưa bóc, bên ngoài ghi số lượng 96 chiếc. B khai số bao cao su trên là của B mua về để cho khách sử dụng vào việc mua dâm với gái bán dâm.

Bản cáo trạng số 252/CT-VKSTPTN ngày 28 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Triệu Thị Ngọc B về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Thị Ngọc B thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố: Bị cáo thuê Mã Thị Ch từ tháng 5/2017 để dọn dẹp phòng nghỉ do khu vực nhà bị cáo không có khách trọ và điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tháng 10/2017 bị cáo bắt đầu cho Ch bán dâm tuy nhiên do khu vực ít người nên rất ít khách đến ngày 01/02/2018 có 2 khách đến hỏi mua dâm, bị cáo đã cho Ch và gọi cho Âu Thị Hg sang bán dâm cho khách thì bị cơ quan điều tra bắt và khám xét thu giữ vật chứng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Ngọc B phạm tội “Chứa mại dâm”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Triệu Thị Ngọc B từ 05-05 năm 6 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự Phạt bổ sung bị cáo từ 10-12 triệu đồng; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ 600.000đ; tịch thu tiêu hủy 01

phong bì niêm phong A1, 01 phong bì niêm phong A2 ; 01 hộp chứa bao cao su nhãn hiệu Condom Beautiful Dream mới chưa bóc; 47 chiếc bao cao su lẻ chưa sử dụng nhãn hiệu ERO Beautiful Dream. Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2 màu đen đỏ, thu của Âu Thị Hg 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi, ăn năn hối cải về hành vi của mình mong hội đồng xét xử xem xét hiện bị cáo tuổi cao, sức khỏe kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về chăm sóc gia đình và trở thành người công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về sự tham gia tố tụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang T và Hoàng Tg là hai người đã trả tiền cho bị cáo để mua dâm, hiện số tiền trên đã bị thu giữ nên cần thiết đưa 2 người này vào tham gia tố tụng; chị Âu Thị Hg là người bị thu điện thoại. Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Quang T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Thị Ngọc B tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 01/02/2018, tại quán nhà nghỉ Thanh Sơn thuộc xóm ThC, xã LS, TPTN do Triệu Thị Ngọc B làm chủ. Triệu Thị Ngọc B có hành vi thu tiền của Nguyễn Quang T và Hoàng Tg sau đó cho Mã Thị Ch bán dâm với Hoàng Tg tại phòng trọ số 07 và dùng điện thoại gọi Âu Thị Hg đến bán dâm cho Nguyễn Quang T tại phòng trọ số 03. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày khi các đối tượng

đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra bắt giữ.

Với hành vi thu tiền độc lập của anh Nguyễn Quang T và của anh Hoàng Tg sau đó cho 02 gái bán dâm là Mã Thị Ch và Âu Thị Hg thực hiện bán dâm tại nhà nghỉ do mình làm chủ, hành vi của bị cáo Triệu Thị Ngọc B có đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, xâm phạm sức khỏe và là nguyên nhân làm lây truyền các bệnh dịch, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa tuy nhiên vẫn thực hiện hành vi phạm tội, do đó hành vi của bị cáo phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối lỗi khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh tặng danh hiệu phụ nữ xuất sắc 5 năm giai đoạn 2002-2006; chồng bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất năm 1991 và hạng nhì năm 1993; Con trai bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Bị cáo thực hiện việc chứa mại dâm với mục đích thu lợi bất chính cần phạt bổ sung một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với số bao cao su thu tại nhà nghỉ cần tịch thu tiêu hủy, đối với số tiền 600.000đ bị cáo B giao nộp là tiền của anh T và anh Tg sử dụng mua dâm cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với điện thoại thu của bị cáo và điện thoại thu của Hg dùng vào việc liên hệ mua bán dâm cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Trong vụ án còn có Âu Thị Hg và Mã Thị Ch là người có hành vi bán dâm, Nguyễn Quang T và Hoàng Tg là những người có hành vi mua dâm, Công an thành phố Thái Nguyên đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Triệu Thị Ngọc B còn khai nhận ngoài lần chứa mại dâm trên thì trước đó B còn cho Âu Thị Hg bán dâm 02 lần, cho Mã Thị Ch bán dâm nhiều lần tại nhà trọ Thanh Sơn của B. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông mua dâm nên chưa không có căn cứ để xem xét xử lý, tuy nhiên Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Ngọc B phạm tội "Chứa mại dâm"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Triệu Thị Ngọc B 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Thị Ngọc B 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015. Phạt bổ sung bị cáo Triệu Thị Ngọc B 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2; 01 hộp chứa bao cao su chưa bóc nhãn hiệu Condom Beautiful Dream; 47 (bốn mươi bảy) chiếc bao cao su lẻ chưa sử dụng nhãn hiệu ERO Beautiful Dream.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu của bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2 màu đen đỏ có số IMEI1: 355214056062621 và số IMEI2:3552140560626319; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã cũ không kiểm tra được số IMEI

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 279 lập ngày 11/6/2018 và ủy nhiệm chi số 62 ngày 30/5/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Thị Ngọc B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Triệu Thị Ngọc B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang T, anh Hoàng Tg, chị Âu Thị Hg có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền